

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-PT  
Ngày: 14 - 04 - 2021  
V/v: Tranh chấp chia di sản thừa kế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Bà Vũ Thị Mai Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2021/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Phạm Thanh P - Sinh năm 1957 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh N.

**Bị đơn:** Ông Phạm Văn T – Sinh năm: 1933 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh N.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn T1 - Sinh năm 1955 ( Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện D, tỉnh L.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T1:** Bà Phạm Thị T2 – Sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện D, tỉnh L. (Có mặt)

**Người bảo vệ quyền và lợi ích H1 pháp của ông Phạm Văn T1:** Ông Lê Ngọc V – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Văn & Minh – Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.(Có mặt).

2. Bà Phạm Thị N - Sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh N.

3. Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh N.

4. Bà Phạm Thị H1 - Sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh N.

5. Ông Phạm Ngọc T3 - Sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh N.

(Tại phiên tòa: Bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị N vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1, ông Phạm Ngọc T3: Ông Phạm Thanh P – Sinh năm: 1957; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh N. (Có mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2020, bản tự khai ngày 23/6/2020, biên bản hòa giải ngày 25/6/2020, nguyên đơn ông Phạm Thanh P trình bày: Bố mẹ ông là ông Phạm Văn T – Sinh năm: 1933 và bà Đào Thị P1 – Sinh năm: 1931 sinh được 06 người con là Phạm Văn T1 – Sinh năm: 1955; Phạm Thanh P – Sinh năm: 1957; Phạm Thị N – sinh năm: 1960; Phạm Thị H – sinh năm: 1963; Phạm Thị H1 – sinh năm: 1966 và Phạm Ngọc T3 – Sinh năm: 1971. Bố mẹ ông được Nhà nước giao quyền sử dụng đất có diện tích 300m<sup>2</sup> tại thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Vào năm 1993 anh trai ông là Phạm Văn T1 đã tự ý kê khai và đã được Ủy ban nhân dân huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất trên mang tên Phạm Văn T1. Đến năm 2000 khi bố mẹ ông có ý định phân chia mảnh đất trên cho các con, bố mẹ ông mới biết sự việc trên. Trong quá T2 sử dụng anh T1 đã bán cho anh Vũ Hoàng L 1/3 diện tích đất, năm 2004 anh T1 cho con trai là Phạm Văn T4 làm nhà ở trên 1/3 diện tích đất giáp đất đã bán cho anh L. Tháng 11/2009 bố ông là Phạm Văn T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Phạm Văn T1 do UBND huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà cấp ngày 25/9/1995, diện tích 386m<sup>2</sup>, số thửa 64, tờ bản đồ số 20, thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T.

Tại Bản án phúc thẩm số: 20/2010/DS-PT ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định: “Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu ông T1 trả lại diện tích đất còn lại chưa ai sử dụng; Buộc ông T1, bà T2 phải trả cho ông T, bà P1 94,3m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh,

huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định”.

Sau khi Bản án phúc thẩm của TAND tỉnh Nam Định có hiệu lực pháp luật, trong quá trình đề nghị thi hành án và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Đình T thì mẹ ông là bà Đào Thị P1 qua đời vào ngày 25/2/2013.

Việc mẹ ông là bà Đào Thị P1 có lập di chúc định đoạt phần quyền sử dụng đất của bà đối phần đất diện tích 94,3m<sup>2</sup> số thửa 64, tờ bản đồ số 20 ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định ông không biết. Ông T không thông báo bản di chúc của bà P1 cho các thành viên trong gia đình biết.

Tại phiên tòa, ông Phạm Thanh P đề nghị Tòa án xem xét bản di chúc của bà Đào Thị P1 có hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật không. Nếu bản di chúc không hợp pháp, ông đề nghị chia di sản thừa kế theo pháp luật là quyền sử dụng đất phần bà P1 được hưởng đối với mảnh đất diện tích 94,3m<sup>2</sup> số thửa 64, tờ bản đồ số 20 ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trường hợp bản di chúc của bà P1 là hợp pháp đề nghị Tòa án xác lập quyền sử dụng của ông Phạm Văn T đối với mảnh đất trên để có căn cứ giải quyết thừa kế sau này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2020, biên bản H giải ngày 25/6/2020, bị đơn ông Phạm Văn T T2 bày: Ông và bà Đào Thị P1, sinh năm 1931 sau khi kết hôn sinh được 06 người con là: Phạm Văn T1, sinh năm: 1955; Phạm Thanh P, sinh năm: 1957; Phạm Thị N - sinh năm: 1960; Phạm Thị H, sinh năm 1963; Phạm Thị H1, sinh năm 1966; Phạm Ngọc T3, sinh năm 1971. Về nội dung quyền sử dụng đất và quá trình giải quyết tranh chấp anh Phạm Thanh P trình bày tại Tòa là đúng.

Sau khi Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định có hiệu lực pháp luật, trong quá trình đề nghị thi hành án và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Đào Thị P1 qua đời vào ngày 25/2/2013. Do vậy UBND huyện Nam Trực đã tạm ngừng làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông.

Tuy nhiên, ngày 05 tháng 9 năm 2012 bà Đào Thị P1 đã lập di chúc mục đích định đoạt về phần đất diện tích 94,3m<sup>2</sup> số thửa 64, tờ bản đồ số 20 ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mà Tòa án đã xác định thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông. Di chúc bà P1 lập có nội dung: “Khi tôi qua đời thừa đất tôi nêu trên tôi để lại cho chồng tôi được quyền sử dụng và sở hữu toàn quyền định đoạt và làm thủ tục cấp lại quyền sử dụng đất”. Di chúc trên bà P1 lập nhờ cháu Phạm Xuân P3 viết hộ tại trụ sở UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn N1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh. Khi lập di chúc bà Đào Thị P1 hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, tự nguyện. Nay ông Phạm Thanh P khởi kiện yêu cầu chia phần di sản thừa kế của bà Đào Thị P1 đối với quyền sử dụng đất mảnh đất Thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3 m<sup>2</sup> ở

thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định theo quy định về pháp luật thừa kế ông không nhất trí. Bà Đào Thị P1 trước khi mất đã lập di chúc để lại cho ông được toàn quyền sử dụng, định đoạt mảnh đất diện tích 94,3m<sup>2</sup> số thửa 64, tờ bản đồ số 20 ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn T1 trình bày: Bản án phúc thẩm số: 20/2010/DS-PT ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giao cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Đào Thị P1 được quyền sử dụng mảnh đất thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3 m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên Cơ quan Thi hành án cũng như các cơ quan có thẩm quyền chưa thi hành việc giao đất cho vợ chồng ông T, bà P1 nên chưa đủ căn cứ xác định mảnh đất trên thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông T và bà P1. Do vậy di chúc của bà Đào Thị P1 lập ngày 05 tháng 9 năm 2012 định đoạt đối với di sản là quyền sử dụng mảnh đất thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3 m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định là chưa đủ căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh P.

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định: Căn cứ Điều 647; Điều 648, Điều 649, Điều 650, Điều 652; 653, Điều 654 và, Điều 657 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh P về việc chia phần di sản thừa kế của bà Đào Thị P1 đối với quyền sử dụng đất mảnh đất thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3 m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

2. Ông Phạm Văn T được quyền sử dụng toàn bộ mảnh đất thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; vị trí: Phía Bắc giáp đường Tỉnh lộ 487 dài 4,6m; Phía Nam giáp đất Trường tiểu học Nam Lợi dài 4,0m; Phía Đông giáp đất anh T4 dài 22,6m; Phía Tây giáp đất ông P2 dài 21,3m.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/10/2020, ông Phạm Văn T1 làm đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử lại toàn bộ nội dung vụ án theo trình tự phúc thẩm. Lý do kháng cáo: Vợ chồng tôi sử dụng diện tích đất 94,3 m<sup>2</sup> từ năm 1995 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/9/1995. Hiện tại nhà nước chưa có quyết định thu hồi và giao đất cho ông Phạm Văn T và bà Đào Thị P1. Khi bà P1 chết, bố tôi và anh em trong gia đình không ai có ý kiến gì về việc vợ chồng tôi phải trả lại diện tích đất. Chúng

tôi không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông P và bản di chúc bà P1 lập ngày 05/4/2012. Ông P, ông T không có căn cứ nào chứng minh bà P1, ông T đã được cơ quan có thẩm quyền giao sử dụng diện tích đất 94,3 m<sup>2</sup>. Vợ chồng tôi chưa làm thủ tục tách thửa chuyển giao quyền sử dụng đất 94,3 m<sup>2</sup> cho ông T và bà P1. Hiện nay vợ chồng tôi vẫn đang tranh chấp quyền sử dụng đất với ông T và các con ông. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1 và người được ủy quyền trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo và lý do kháng cáo; Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không công nhận di chúc của bà Đào Thị P1. Ngoài ra, ông T1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực. Về án phí, các đương sự phải chịu theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Phạm Văn T1 có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Phạm Văn T1: Tại Bản án phúc thẩm số: 20/2010/DS-PT ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định: Xử chấp nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn T về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T1 phải trả lại ông phần diện tích đất ông T1 đã bán cho anh Vũ Hoàng L và diện tích đất đã tặng cho anh Phạm Văn T4; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu ông T1 trả lại diện tích đất còn lại chưa ai sử dụng; Buộc ông T1, bà T2 phải trả cho ông T, bà P1 94,3m<sup>2</sup> đất ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Phạm Văn T1. Ông T, bà P1 có trách nhiệm làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy Bản án phúc thẩm số: 20/2010/DS-PT ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xác lập quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Đào Thị P1 đối với mảnh đất diện tích 94,3m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Việc các cơ quan có thẩm quyền chưa thực thi việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Đào Thị P1 và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông

Phạm Văn T1 là các thủ tục theo quy định của Luật đất đai, không làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất đã được xác lập của ông T và bà P1.

Sau khi Bản án phúc thẩm của TAND tỉnh Nam Định có hiệu lực pháp luật, trong quá trình ông Phạm Văn T đề nghị thi hành án và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Đình T và bà Đào Thị P1 thì bà Đào Thị P1 qua đời vào ngày 25/2/2013. Ông Phạm Thanh P khởi kiện yêu cầu chia phần di sản thừa kế của bà Đào Thị P1 đối với quyền sử dụng đất mảnh đất Thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3 m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định theo quy định về pháp luật thừa kế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn T xuất T2 bản di chúc của bà Đào Thị P1 lập ngày 05 tháng 9 năm 2012. Bà Đào Thị P1 đã lập di chúc mục đích định đoạt về phần đất diện tích 94,3m<sup>2</sup> số thửa 64, tờ bản đồ số 20 ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mà Tòa án đã xác định thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng bà P1 và ông T. Di chúc bà P1 lập có nội dung: “Khi tôi qua đời thửa đất tôi nêu trên tôi để lại cho chồng tôi được quyền sử dụng và sở hữu toàn quyền định đoạt và làm thủ tục cấp lại quyền sử dụng đất”. Di chúc trên bà Đào Thị P1 lập nhờ anh Phạm Xuân P3 viết hộ trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn N1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, phù hợp với quy định tại Điều 658 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét thấy: Khi lập di chúc bà Đào Thị P1 hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, tự nguyện, khi lập di chúc không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng bức. Nội dung và hình thức của di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội, phù hợp với qui định tại các Điều 627, 628, 630, 631, 632 Bộ luật Dân sự. Do vậy di chúc do bà Đào Thị P1 lập ngày 05 tháng 9 năm 2012 là di chúc hợp pháp. Theo nội dung bản di chúc thì phần di sản thừa kế của bà Đào Thị P1 đối với quyền sử dụng đất mảnh đất thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3 m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định khi bà Đào Thị P1 qua đời đã để lại cho chồng bà là ông Phạm Văn T được toàn quyền sử dụng.

Ông Phạm Văn T1 kháng cáo với lý do: Vợ chồng tôi sử dụng diện tích đất 94,3 m<sup>2</sup> từ năm 1995 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/9/1995. Hiện tại nhà nước chưa có quyết định thu hồi và giao đất cho ông Phạm Văn T và bà Đào Thị P1. Khi bà P1 chết, bố tôi và anh em trong gia đình không ai có ý kiến gì về việc vợ chồng tôi phải trả lại diện tích đất. Chúng tôi không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông P và bản di chúc bà P1 lập ngày 05/4/2012. Ông P, ông T không có căn cứ nào chứng minh bà P1, ông T đã được cơ quan có thẩm quyền giao sử dụng diện tích đất 94,3 m<sup>2</sup>. Vợ chồng tôi chưa làm thủ tục tách thửa chuyển giao quyền sử dụng đất 94,3 m<sup>2</sup> cho ông T và bà P1. Hiện nay vợ chồng tôi vẫn đang tranh chấp quyền sử dụng đất với ông T và các con ông; Như nhận định ở trên thì những nội dung kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, không có căn cứ để thay đổi quyết định của bản án sơ

thẩm. HĐXX, quyết định không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của ông Phạm Văn T1 không được chấp nhận nhưng ông T1 là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 647; Điều 648, Điều 649, Điều 650, Điều 652; 653, Điều 654 và, Điều 657 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

2. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông ông Phạm Thanh P về việc chia phần di sản thừa kế của bà Đào Thị P1 đối với quyền sử dụng đất mảnh đất thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3 m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

3. Ông Phạm Văn T được quyền sử dụng toàn bộ mảnh đất thửa số: 64; tờ bản đồ số: 20; diện tích: 94,3m<sup>2</sup> ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; vị trí: Phía Bắc giáp đường Tỉnh lộ 487 dài 4,6m; Phía Nam giáp đất Trường tiểu học Nam Lợi dài 4,0m; Phía Đông giáp đất anh T4 dài 22,6m; Phía Tây giáp đất ông P2 dài 21,3m.

3. Án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Phạm Văn T1.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Trong trường H1 bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSD-TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Mai Anh Tuấn  
(Đã ký)**